

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2015

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
HỌC SINH CÁC KHÓA CŨ THI LẠI

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
1	THI LẠI	Nguyễn Ngọc Đức	11TC-Đ3	27/11/1992	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Vắng
2	THI LẠI	Tô Văn Nhật	11TC-Đ3	11/10/1992	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
3	THI LẠI	Ngô Đình Văn	11TC-Đ3	04/02/1993	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
4	THI LẠI	Tạ Ngọc Đức	11TC-ĐL1	23/11/1991	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
5	THI LẠI	Nguyễn Ngọc Thừa	11TC-ĐL1	08/6/1993	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
6	THI LẠI	Phạm Khắc Đạt	11TC-ĐL2	15/6/1993	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
7	THI LẠI	Lê Lương Thịnh	11TC-QTM	15/02/1992	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	5.0
					Thực hành nghề nghiệp	1.0
8	THI LẠI	Nguyễn Cường	12TC-CKP	12/4/1994	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	6.5
9	THI LẠI	Nguyễn Văn Đô	12TC-CKP	26/3/1993	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
10	THI LẠI	Nguyễn Phi Long	12TC-CKP	31/01/1992	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
11	THI LẠI	Trần Minh Long	12TC-CKP	06/12/1993	Giáo dục Chính trị	Vắng
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Vắng
					Thực hành nghề nghiệp	Vắng
12	THI LẠI	Mai Văn Mạnh	12TC-CKP	20/9/1993	Giáo dục Chính trị	8.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	5.5
13	THI LẠI	Nguyễn Thành Nam	12TC-CKP	05/9/1991	Giáo dục Chính trị	8.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.5
14	THI LẠI	Nguyễn Ngọc Thắng	12TC-CKP	23/3/1989	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
15	THI LẠI	Nguyễn Kế Thoại	12TC-CKP	20/02/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
16	THI LẠI	Nguyễn Mạnh Thường	12TC-CKP	18/8/1993	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.5
17	THI LẠI	Lê Thanh Trường	12TC-CKP	22/12/1993	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	6.5

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
18	THI LẠI	Võ Anh Tuấn	12TC-CKP	03/8/1993	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
19	THI LẠI	Nguyễn Văn Việt	12TC-CKP	16/10/1992	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
20	THI LẠI	Nguyễn Chánh Huy	12TC-CKT	15/10/1993	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
21	THI LẠI	Trần Văn Lắm	12TC-CKT	09/10/1991	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
22	THI LẠI	Nguyễn Xuân Ngô	12TC-CKT	28/4/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
23	THI LẠI	Trần Văn Phong	12TC-CKT	21/8/1993	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.5
24	THI LẠI	Nguyễn Lê Sơn	12TC-CKT	30/4/1994	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.5
25	THI LẠI	Trần Tin	12TC-CKT	27/02/1994	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.5
26	THI LẠI	Hồ Công Chính	12TC-ĐI	17/01/1994	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
27	THI LẠI	Nguyễn Thành Hương	12TC-ĐI	04/8/1994	Giáo dục Chính trị	8.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
28	THI LẠI	Phan Nhất Nam	12TC-ĐI	22/7/1993	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
29	THI LẠI	Nguyễn Xuân Nghĩa	12TC-ĐI	01/9/1992	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
30	THI LẠI	Quảng Hoàng Thanh	12TC-ĐI	17/5/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
31	THI LẠI	Hoàng Lê Minh Tín	12TC-ĐI	24/11/1994	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
32	THI LẠI	Nguyễn Phạm Minh Vương	12TC-ĐI	04/4/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
33	THI LẠI	Huỳnh Thành Danh	12TC-ĐT1	30/3/1993	Giáo dục Chính trị	6.5
34	THI LẠI	Phạm Trung Đồng	12TC-ĐT1	04/01/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
35	THI LẠI	Nguyễn Văn Toàn	12TC-ĐT1	11/5/1994	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
36	THI LẠI	Dương Minh Trí	12TC-ĐT1	20/5/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	5.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
37	THI LẠI	Nguyễn Thanh Tuấn	12TC-ĐT1	18/4/1994	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	5.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
38	THI LẠI	Nguyễn Quang Vinh	12TC-ĐT1	28/10/1994	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
39	THI LẠI	Trần Hoàng Vinh	12TC-ĐT1	05/10/1993	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
40	THI LẠI	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	12TC-MT	25/3/1994	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
41	THI LẠI	Nguyễn Thanh Tản	12TC-Ô	12/11/1993	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
42	THI LẠI	Phạm Biên Thùy	12TC-Ô	03/12/1994	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
43	THI LẠI	Nguyễn Tấn Duy	12TC-QTM	27/11/1988	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	10.0
44	THI LẠI	Tô Nguyễn Trường Duy	12TC-QTM	23/10/1993	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
45	THI LẠI	Trần Tuấn Hải	12TC-QTM	17/10/1990	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
46	THI LẠI	Lý Tuấn Nghĩa	12TC-QTM	15/8/1994	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.5
47	THI LẠI	Hoàng Đình Tân	12TC-QTM	22/5/1993	Giáo dục Chính trị	4.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	5.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
48	THI LẠI	Nguyễn Hoàng Vương	12TC-QTM	13/12/1994	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	4.0

Tổng cộng danh sách có 48 học sinh.

GHI CHÚ:

HỌC SINH LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ NHẬN ĐƠN PHỤC KHẢO.

HẠN CHÓT: THỨ SÁU 04/9/2015



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc